TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **296**/2019/QĐST-HNGĐ	*Kế Sách, ngày 28 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 395/2019/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 9 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Châu Thị Cẩm N**, địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện K, tỉnh Sóc Trăng

- *Bị đơn:* **Trương Văn T**, địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện K, tỉnh Sóc Trăng

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2019,

XÉT THẤY :

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Châu Thị Cẩm N và ông Trương Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà N và ông T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các đương sự thỏa thuận giao 02 con chung chưa thành niên là cháu Trương Gia H sinh ngày 12/12/2014 và cháu Trương Thiên K sinh ngày 24/5/2018 cho bà N trực tiếp nuôi; ông T không phải cấp dưỡng. Ông T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định của pháp luật

- Về tài sản chung và nợ: Bà N và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Án phí hôn nhân **150.000** đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, bà Châu Thị Cẩm N chịu nộp toàn bộ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00008xx, ngày 18/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Sóc Trăng; trả lại cho bà N số tiền tạm ứng thừa **150.000** đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách-ST;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Kế Sách-ST;
- UBND xã P, huyện K-ST;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Diệu